

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3612 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020-2025” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020-2025”

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3112 /TTr-SNN ngày 16 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020-2025” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông - Vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố, Trưởng ban Ban chỉ đạo 389 thành phố, Công an thành phố, Chủ tịch

UBND các quận, huyện, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ NN và PTNT (để b/c);
- TT Thành ủy, HĐND thành phố (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Cục Quản lý thị trường;
- Chi cục Thú y vùng IV;
- Hội Nông dân; Hội LHPN TP; Hội Cựu Chiến binh TP;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH Đà Nẵng;
- Lưu: VT, SNN.

35

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh

santy-09/10/2020 17:24:01-santy-santy



KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2020
của Thủ tướng Chính Phủ về “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh
Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020-2025”**

trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3612 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát, không chế không để dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (sau đây viết tắt là DTLCP) tái phát và lây lan trên diện rộng; chủ động giám sát phát hiện sớm, cảnh báo, áp dụng kịp thời có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh DTLCP; bảo đảm áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế, môi trường và các hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tổ chức kiểm soát tốt dịch bệnh, chủ động giám sát, phát hiện và ngăn chặn dịch bệnh DTLCP; kịp thời xử lý ổ dịch, không để dịch bệnh DTLCP xảy ra, tái phát, lây lan trên diện rộng tại địa bàn thành phố.

b) Trên 90% số xã, phường trên địa bàn thành phố không có bệnh DTLCP trong 02 năm đầu thực hiện Kế hoạch; trên 95% số xã, phường không có bệnh DTLCP trong 02 năm tiếp theo và 100% số xã, phường không có bệnh DTLCP trong 02 năm cuối thực hiện Kế hoạch.

c) Có 100% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn, 90% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và nhỏ, 70% chăn nuôi nông hộ (theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ) áp dụng các biện pháp chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học

a) Kế hoạch, cập nhật, khai báo hoạt động chăn nuôi với chính quyền địa phương; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Chăn nuôi; Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

b) Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, vôi bột; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi, bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, cụ thể:

- Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Thực hiện các biện pháp kỹ thuật về an toàn sinh học đối với chăn nuôi lợn trang trại và chăn nuôi lợn nông hộ để phòng, chống bệnh DTLCP (thực hiện theo các nội dung tại Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCP).

- Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và điều kiện trại chăn nuôi lợn, trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học.

c) Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa, phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

2. Tổ chức nuôi tái đàn lợn

a) Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn

Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 30 ngày và không tái phát bệnh DTLCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

b) Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp an toàn sinh học theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Định kỳ lấy mẫu xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTLCP đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn.

c) Các bước nuôi tái đàn lợn

- Nuôi với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở để bảo đảm không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 30 ngày.

- Hàng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi trong thời gian ít nhất 30 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTLCP. Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền, cơ quan thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi ít nhất 30 ngày, nếu lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTLCP (áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

d) Chính quyền cơ sở và các cơ quan thú y địa phương tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

3. Giám sát dịch bệnh

a) Giám sát chủ động

- Chủ cơ sở nuôi lợn, thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn lợn. Trường hợp phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan thú y gần nhất; cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút DTLCP tại cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, chợ buôn bán, cơ sở kinh doanh, thu gom, điểm trung chuyển, cơ sở giết mổ lợn, cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ lợn; sản phẩm lợn nhập lậu bị bắt giữ trên địa bàn quản lý; môi trường chăn nuôi tại các địa bàn có nguy cơ cao.

b) Giám sát bị động

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút DTLCP đối với: đàn lợn nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh DTLCP; đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP; lợn rừng, lợn bị ốm, chết không rõ nguyên nhân; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn lợn bị bệnh DTLCP.

- Điều tra ổ dịch, truy tìm nguồn bệnh: UBND các quận, huyện chỉ đạo, phối hợp cùng cơ quan chuyên môn thú y tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm DTLCP). Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

4. Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP

a) Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

b) Biện pháp tiêu hủy: Ủy ban nhân dân xã/phường lựa chọn và áp dụng các biện pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm từ lợn có mầm bệnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Đối với lợn khỏe mạnh tại cơ sở có lợn mắc bệnh DTLCP hoặc tại các cơ sở chưa có lợn mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch, khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP có thể được vận chuyển, giết mổ theo hướng dẫn tại điểm b khoản 5 và điểm d khoản 6 Mục này.

5. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn

a) Trong trường hợp không có bệnh DTLCP

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát, đi qua hai Trạm Kiểm dịch đầu mối Kim Liên và Hòa Phước: thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc khử trùng, tiêu độc phương tiện vận chuyển, vật dụng chứa đựng động vật, sản phẩm động vật.

- Tại các địa phương giáp với tỉnh đang có dịch, bố trí đầy đủ lực lượng liên ngành: Thú y, quản lý thị trường, công an và các lực lượng liên quan để tổ chức kiểm soát chặt chẽ đối với lợn và sản phẩm lợn vận chuyển qua địa bàn thành phố.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi đến: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc khử trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm lợn.

- Kiểm soát hoạt động vận chuyển hàng hóa ở cảng biển, kịp thời phát hiện hoạt động vận chuyển, nhập lậu lợn, sản phẩm lợn vào thành phố Đà Nẵng.

- Tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với tất cả các lô hàng lợn, sản phẩm lợn nhập lậu, không rõ nguồn gốc bị bắt giữ.

b) Trong trường hợp có bệnh DTLCP

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được vận chuyển để tiêu thụ trên địa bàn cùng huyện/quận.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ trên địa bàn thành phố.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả xét nghiệm âm tính các bệnh (bao gồm cả bệnh DTLCP), lợn không có triệu chứng của bệnh.

DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong thành phố và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định pháp luật thú y.

- Việc vận chuyển lợn, sản phẩm lợn được thực hiện theo quy định pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Quản lý giết mổ lợn và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn

a) Yêu cầu đối với cơ sở giết mổ lợn

- Cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thú y và QCVN 01-150: 2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thú y.

- Được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

b) Yêu cầu đối với lợn được đưa vào giết mổ

- Đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn cấp tỉnh/thành phố theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trường hợp lợn được vận chuyển từ tỉnh/thành phố khác, phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh/thành phố của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh/thành phố nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

- Phương tiện vận chuyển theo quy định tại khoản 1 Điều 70, Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện vệ sinh thú y.

c) Quản lý tiêu thụ thịt lợn và sản phẩm từ lợn của các cơ sở giết mổ

Thịt lợn và sản phẩm từ lợn được buôn bán và tiêu thụ trên phạm vi toàn thành phố trong trường hợp đáp ứng yêu cầu sau:

- Được giết mổ, sơ chế tại các cơ sở giết mổ được thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm a khoản 6.

- Thịt lợn và sản phẩm từ lợn sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 70, Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi đi tiêu thụ.

- Đảm bảo theo các quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

d) Trong trường hợp có bệnh DTLCP

Lợn được vận chuyển để giết mổ phải đáp ứng quy định tại điểm b khoản 5 Mục II.

7. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

a) Khi chưa có dịch xảy ra

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô vừa, lớn: Hướng dẫn thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Hướng dẫn thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun thuốc sát trùng tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút DTLCP.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn và khu vực có nguy cơ cao bằng vôi bột hoặc hóa chất khử trùng tiêu chuẩn dùng trong thú y; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động. Ngoài ra căn cứ tình hình thực tế, các địa phương chủ động triển khai thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

b) Khi xảy ra dịch

- Tại ổ dịch (xã, phường có dịch) và vùng bị dịch uy hiếp (các xã, phường tiếp giáp với ổ dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo.

- Vùng đệm (các xã, phường tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

8. Xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh

a) Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh.

b) Các doanh nghiệp chăn nuôi có tiềm năng xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi lợn đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng tiêu dùng của thành phố và trong nước.

9. Tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm

a) Thực hiện chẩn đoán, xét nghiệm và phân cấp trong công tác xét nghiệm, chẩn đoán bệnh DTLCP theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Xây dựng phòng xét nghiệm thuộc Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và dịch vụ thú y trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố Đà Nẵng để đáp ứng yêu cầu chẩn đoán, xét nghiệm các loại dịch bệnh động vật thông thường.

c) Hội thảo, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật cho cán bộ kỹ thuật của phòng xét nghiệm thuộc Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Dịch vụ thú y trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố Đà Nẵng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin tuyên truyền

a) Triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong việc áp dụng thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Tuyên truyền thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định, nguy cơ dịch bệnh tái phát cho các đối tượng: cơ sở/hộ chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển, buôn bán lợn và sản phẩm thịt lợn, cán bộ làm công tác thú y tại địa phương.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật nhằm đảm bảo kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh động vật.

c) Tổ chức công tác truyền thông về nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, tác hại đối với nền kinh tế, ngành chăn nuôi,... do hoạt động buôn bán, vận chuyển lậu lợn, sản phẩm lợn gây ra.

d) Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở; xây dựng, in ấn tờ rơi, áp phích phân phát cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng (chợ, nơi hội họp ở cấp thôn, xã).

đ) Tổ chức các lớp hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xử lý ổ dịch cho cán bộ làm công tác thú y tại địa phương.

2. Công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát

a) Tăng cường công tác quản lý hoạt động chăn nuôi; phòng, chống dịch bệnh động vật; giết mổ; vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật nhằm chủ động kiểm soát dịch bệnh động vật, giám sát phát hiện kịp thời ca bệnh mới phát sinh, khống chế, khoanh vùng xử lý nhanh chóng không để dịch bệnh lây lan.

b) Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương trong việc kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y. Ngăn chặn, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp giấu dịch, không báo cáo, bán chạy lợn bệnh, lợn chết, vứt xác lợn chết ra môi trường làm lây lan dịch bệnh, vận chuyển trái phép lợn, sản phẩm lợn.

3. Công tác giám sát dịch bệnh, tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm

a) Kiểm soát dịch bệnh trên đàn lợn, theo dõi, giám sát đàn lợn, thực hiện việc lấy mẫu xét nghiệm để phát hiện sớm nhằm khống chế, xử lý ổ dịch hiệu quả.

b) Chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành mầm bệnh DTLCP để cảnh báo cộng đồng và có cơ sở triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

c) Xây dựng phòng xét nghiệm thuộc Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Dịch vụ thú y trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố Đà Nẵng để đáp ứng yêu cầu chẩn đoán, xét nghiệm các loại dịch bệnh động vật thông thường.

d) Hội thảo, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật cho cán bộ kỹ thuật của phòng xét nghiệm thuộc Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Dịch vụ thú y trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố Đà Nẵng.

4. Chính sách hỗ trợ

a) Kịp thời triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP cho các đối tượng theo quy định.

b) Thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi đối với các cơ sở chăn nuôi lợn xây dựng chuồng trại đảm bảo theo yêu cầu chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh DTLCP. Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình cơ sở chăn nuôi, liên kết chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi lợn đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh.

c) Thực hiện các chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp hoặc khuyến khích chuyển hướng sang chăn nuôi các loại động vật nuôi khác đối với các hộ/cơ sở chăn nuôi lợn không đáp ứng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách địa phương theo phân cấp đảm bảo kinh phí cho các hoạt động, bao gồm: Giám sát dịch bệnh; tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh; vệ

sinh, tiêu độc, khử trùng phòng, chống dịch bệnh; xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh; công tác thông tin tuyên truyền.

2. Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đang triển khai thực hiện.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức quốc tế; nguồn vốn từ các thành phần kinh tế và các nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí do người dân tự bảo đảm:

Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải đảm bảo chi trả cho tiêm phòng vắc xin các bệnh nguy hiểm, kế phát cho đàn lợn; lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển lợn, sản phẩm lợn ngoại tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy (nếu bị bệnh).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các quận, huyện

a) Căn cứ nội dung của “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020-2025” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, UBND các quận/huyện xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch bệnh DTLCP.

b) Chỉ đạo UBND các xã/phường có hoạt động chăn nuôi: tổng hợp việc khai báo tái đàn và kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn xã/phường theo quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Quản lý chặt chẽ tình hình chăn nuôi trên địa bàn; giám sát, phát hiện sớm ổ dịch; kịp thời báo cho cơ quan thú y thực hiện lấy mẫu để xử lý kịp thời, dứt điểm, không để lây lan diện rộng, đảm bảo kiểm soát tốt dịch bệnh DTLCP.

c) Định kỳ tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán và giết mổ lợn; địa điểm thu gom; khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch. Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp giết mổ động vật trái phép địa bàn quận/huyện. Quản lý hoạt động sơ chế, chế biến, kinh doanh đông vật, sản phẩm động vật trên địa bàn.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức xây dựng và nhân rộng mô hình cơ sở chăn nuôi, liên kết chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi lợn đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh.

c) Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; chủ động kiểm soát, giám sát, thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm phát hiện sớm, nhằm khống chế, xử lý ổ dịch hiệu quả; khống chế, khoanh vùng xử lý không để dịch bệnh lây lan. Sẵn sàng nguồn lực, chủ động ứng phó khi có dịch bệnh động vật xảy ra.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật tại các trạm kiểm dịch đầu mối giao thông; tuân thủ chặt chẽ quy trình kiểm dịch. Ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vận chuyển lợn và sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc, trái phép ra vào thành phố.

- Theo dõi chặt chẽ, báo cáo đầy đủ chính xác, kịp thời về diễn biến, tình hình dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố và trong nước để có giải pháp phòng, chống dịch bệnh kịp thời và hiệu quả.

3. Sở Công Thương

Theo dõi tình hình, diễn biến thị trường đối với mặt hàng thịt lợn và các sản phẩm từ thịt lợn để có giải pháp kiểm soát thị trường, ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi.

4. Sở Giao thông Vận tải

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm ngăn chặn vận chuyển sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc trên các phương tiện vận tải hành khách, tại các bến xe, bến tàu, nhà ga, bến cảng;

b) Phối hợp chặt chẽ với Cục Quản lý thị trường, Công an thành phố, Cục Hải quan thành phố, Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố để kiểm tra, giám sát đối với phương tiện vận tải hàng hóa, hành khách tại các đầu mối giao thông trên tuyến giao thông qua địa bàn thành phố Đà Nẵng.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biện pháp xử lý môi trường phục vụ công tác phòng, chống bệnh DTLCP.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thông tin kịp thời, chính xác cho người dân về diễn biến tình hình bệnh DTLCP và các biện pháp phòng chống dịch, khuyến cáo người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm thịt lợn có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo an toàn thực phẩm.

7. Sở Tài chính

Trên cơ sở Kế hoạch được phân công, tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ tiêu chuẩn, định mức và nội dung chi theo quy định hiện hành, lập dự toán chi tiết gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kiểm tra, rà soát các nhiệm vụ chi nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp. Trên cơ sở ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp vào dự toán của ngành mình gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, báo cáo UBND cùng cấp trình HĐND cùng cấp quyết định.

8. Ban Chỉ đạo 389 thành phố

Chỉ đạo các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 thành phố trong công tác kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép lợn, các sản phẩm từ lợn nghi nhiễm bệnh, sản phẩm từ lợn không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đảm bảo an toàn thực phẩm vào địa bàn thành phố và các vùng lân cận để tiêu thụ.

9. Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các Sở Giao thông Vận tải, Cục Quản lý thị trường, Công an thành phố tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các hoạt động vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật.

10. Công an thành phố

Chỉ đạo các phòng, ban chức năng phối hợp với các đơn vị, địa phương đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc; tổ chức dùng phương tiện giao thông ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, sát trùng tiêu độc.

11. Đề nghị Cục Quản lý thị trường

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn tăng cường kiểm tra kiểm soát chặt chẽ các phương tiện vận chuyển, kinh doanh lợn, thịt lợn, các sản phẩm từ lợn trên khâu lưu thông phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan thông tấn, báo chí phổ biến, tuyên truyền, vận động nhân dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật nói chung và bệnh DTLCP nói riêng có hiệu quả.

13. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ, buôn bán lợn và sản phẩm thịt lợn

Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật về lĩnh vực chăn nuôi, thú y. Thực hiện theo chỉ đạo, đề nghị của cơ quan Trung ương và địa phương được giao chủ trì, tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật.

Phối hợp với các cơ quan chức năng, kịp thời thông báo khi phát hiện tình trạng dấu dịch tại địa phương, của hộ dân, vứt xác lợn ốm, chết ra môi trường, bán chạy lợn bệnh, không tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

UBND thành phố Đà Nẵng đề nghị các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, xã hội, nghề nghiệp, UBND các quận, huyện tăng cường phối hợp triển khai có hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh cần phải sửa đổi, bổ sung, các ngành, đơn vị có liên quan thông tin về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình UBND thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định. ✓